

Đề thi tuyển sinh lớp 10 Ngữ Văn tỉnh Thái Bình 2020

Phần I. Đọc hiểu (4,0 điểm)

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:

"Ngọc không mài, không thành đồ vật; người không học, không biết rõ đạo". Đạo là lẽ đối xử hằng ngày giữa mọi người. Kẻ đi học là học điều ấy. Nước Việt ta, từ khi lập quốc đến giờ, nền chính học đã bị thất truyền. Người ta đua nhau lối học hình thức hỏng cầu danh lợi, không còn biết đến tam cương, ngũ thường. Chứa tâm thường, thần nịnh hót. Nước mất, nhà tan đều do những điều tệ hại ấy.

(Trích Bàn luận về phép học, La Sơn Phu Tử Nguyễn Thiếp, Ngữ văn 8, tập 2, NXB Giáo dục Việt Nam, 2019)

Câu 1. (0,5 điểm) Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn trích.

Câu 2. (0,5 điểm) Theo tác giả, "đạo" được hiểu là gì?

Câu 3. (1,0 điểm) Chỉ ra phép liên kết được sử dụng trong những câu văn sau: "Ngọc không mài, không thành đồ vật; người không học, không biết rõ đạo". Đạo là lẽ đối xử hằng ngày giữa mọi người. Kẻ đi học là học điều ấy.

Câu 4. (1,0 điểm) Em hiểu thế nào là "lối học hình thức"?

Câu 5. (1,0 điểm) Theo em, "lối học hình thức" có dẫn đến "nước mất, nhà tan" không? Vì sao?

Phần II. Làm văn (6,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm) Em hãy viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về sự cần thiết của lối sống giản dị.

Câu 2. (4,0 điểm) Cảm nhận của em về đoạn thơ sau:

Lận đận đời bà biết mấy nắng mưa

Mấy chục năm rồi, đến tận bây giờ

Bà vẫn giữ thói quen dậy sớm

Nhóm bếp lửa ấp iu nồng đượm

Nhóm niềm yêu thương, khoai sắn ngọt bùi

Nhóm nôi xôi gạo mới sẻ chung vui

Nhóm dậy cả những tâm tình tuổi nhỏ

Ôi kì lạ và thiêng liêng - bếp lửa!

(Trích Bếp lửa, Bằng Việt, Ngữ văn 9, tập 1, NXB Giáo dục Việt Nam, 2019)

Đáp án đề thi lớp 10 Ngữ Văn

Phần 1: Đọc hiểu

Câu 1: (0,5 điểm)

- Nghị luận

Câu 2: (0,5 điểm)

Đạo là lẽ đối xử hằng ngày giữa mọi người

Câu 3: (1 điểm)

- Phép lặp: từ "đạo" ở cuối câu 1 được lặp lại ở đầu câu 2

- Phép thế: từ "điều ấy" ở câu 3 được dùng để thay thế cho phần nội dung "lẽ đối xử hằng ngày giữa mọi người" ở câu 2

Câu 4: (1 điểm)

Lối học hình thức là lối học chỉ để bồi đắp, thể hiện vào những thứ ở bên ngoài nhưng bên trong lại ít, ỏi, thiếu thốn. Đó là lối học chỉ cốt học vẹt, nhớ nhiều, biết nhiều, trình bày cầu kì, hoa mỹ những bản chất, nội dung thì không nhuần nhuyễn, vận dụng thuần thục được.

Câu 5: (1 điểm)

Theo em, lối học hình thức có thể dẫn đến nước mất nhà tan. Bởi khi lối học hình thức được mọi người hướng đến, ai ai cũng ca tụng được nhiều bài thơ hay, nhiều đạo lý tốt. Thế nhưng bên trong lại không thấy hiểu tường tận, bên ngoài thì không biết vận dụng vào thực tiễn. Như vậy, ngoài để dùng cho thi cử, trao đổi, thể hiện tài phú của bản thân, thì những kiến thức đã được học một cách hình thức ấy không thể giúp được gì cho thực tiễn của đất nước. Và một khi những sản phẩm của lối học hình thức không thể áp dụng vào cuộc sống được, thì nó không thể làm cho đất nước phát triển, giàu mạnh lên, cũng

không giải quyết được các tình huống khó khăn. Khi đó đất nước chẳng mấy mà sẽ lụi bại dần.

Phần 2: Làm văn

Câu 1: (2 điểm)

1. Mở đoạn

- Giới thiệu vấn đề cần bàn luận "sự cần thiết của lối sống giản dị"

2. Thân đoạn

a. Giải thích: giản dị là sống một cách đơn giản, tự nhiên, không cầu kì phô trương trong lối sống.

b. Bàn luận (luôn có dẫn chứng cụ thể):

- Sống giản dị là một lối sống rất cần thiết và nên có trong cuộc sống hiện đại ngày nay

- Biểu hiện của lối sống giản dị (bộc lộ ở nhiều phương diện: trang phục, ăn uống, thói quen, giao tiếp, nói năng, phong cách làm việc...)

Trang phục phù hợp với hoàn cảnh, điều kiện, gọn gàng và tiện dụng, tránh cầu kì, loè loẹt.

Cách ứng xử lịch sự, đúng mực; cách suy nghĩ và sử dụng ngôn ngữ giản dị, dễ hiểu, không hoa mỹ, cầu kì rắc rối...

Cách sinh hoạt: hòa đồng với mọi người, tự nhiên và gần gũi trong cách cư xử; không tự coi mình là người đặc biệt, khác người mà cần thấy mình bình thường như những người khác.

Cốt lõi của lối sống giản dị là sự ý thức sâu sắc về mục đích và cách sống sao cho hoà đồng và thoải mái, tự nhiên để tạo thành một phong cách sống. Sống giản dị cũng là biểu hiện của sự sâu sắc trong nhận thức về cuộc sống.

- Tác dụng, ý nghĩa, vai trò của lối sống giản dị

Giản dị khiến người ta dễ hòa nhập với mọi người, làm cho con người trở nên thân thiện với nhau và giúp ta có thêm bạn bè... góp phần làm sáng lên nhân cách của mỗi con người.

Giản dị tạo nên sự thanh thản, bình yên trong tâm hồn và sự nhàn nhã, thư thái trong nhịp sống. Khiến con người hòa đồng với tự nhiên, gắn bó sâu sắc với các cá nhân khác.

Sống giản dị là một trong những cách để mỗi người sống thật, sống có hứng thú, có ý nghĩa.

Sống giản dị giúp chúng ta hoàn thiện bản thân và tạo cho xã hội sự hòa đồng, bình đẳng, nhân ái.

- Hiện nay, giới trẻ đang lựa chọn cho mình lối sống như thế nào? Có nhiều người chọn lối sống giản dị không? (nêu cả đa số và thiểu số, tích cực và tiêu cực)

- Đưa ra các giải pháp, định hướng để giúp nâng cao giá trị và lan tỏa lối sống giản dị trong cộng đồng.

c. Mở rộng vấn đề

- Lối sống giản dị hoàn toàn khác với lối sống cầu thả, lạc hậu, gò bó, khuôn mẫu; giản dị cũng không đồng nghĩa với tiết kiệm, hà tiện... giản dị phù hợp với điều kiện, với hoàn cảnh vẫn thể hiện được sự tao nhã, thanh lịch, văn hóa.

- Phê phán lối sống xa hoa, đua đòi hay giản dị một cách giả tạo.

- Để sống giản dị, con người phải trải qua sự rèn luyện, cần một năng lực sống, quyết tâm cao, cũng cần hoà mình vào cuộc sống để sống và cảm nhận, cần loại bỏ lòng tham và bù đắp tình yêu cuộc sống. Đó là cách để tránh mọi cám dỗ, giảm áp lực tinh thần và nâng cao bản lĩnh văn hoá.

d. Liên hệ bản thân em

- Nhận thức được giản dị là một lối sống đẹp.

- Là học sinh, mỗi chúng ta cần học tập phong cách sống giản dị, chân thành. Ở tuổi học đường, nên chú ý đến việc học tập và tu dưỡng, xây dựng mối quan hệ tốt đẹp với mọi người và sống cởi mở, chân thành, đơn giản.

3. Kết đoạn

- Khái quát lại những quan điểm, thái độ của em về vấn đề cần bàn luận, 1 lần nữa khẳng định sự cần thiết của lối sống giản dị.

Câu 2: (4 điểm)

1. Mở bài

- Giới thiệu về nhà thơ Bằng Việt, bài thơ Bếp lửa, đi vào khổ thơ cần phân tích (khổ thơ cuối)

2. Thân bài

Bài thơ có sự vận động của mạch thơ, mạch cảm xúc từ cụ thể tới khái quát, từ tả thực tới biểu tượng, từ cảm xúc tới suy ngẫm:

→ Sự vận động của cảm xúc theo thời gian:

- Tác giả suy ngẫm chiêm nghiệm về cuộc đời bà

Bếp lửa gắn với hình ảnh người bà, bà và bếp lửa là hai hình tượng xuyên suốt bài thơ

Bếp lửa trở thành biểu tượng trọn vẹn, nghĩa tình về người bà – hình ảnh điển hình cho người phụ nữ Việt Nam có nhiều phẩm chất đáng quý

Người bà tần tảo, giàu đức hi sinh, suốt cả cuộc đời “lặn lội” “mưa nắng” vẫn luôn sáng lên tình yêu thương

Điệp từ “nhóm” được nhắc đi nhắc lại tới bốn lần với nhiều ý nghĩa khác nhau: ngoài nghĩa gốc thể hiện hành động nhóm lửa làm cho lửa bén, cháy thì còn mang nghĩa ẩn dụ là sự nhóm dậy, truyền yêu thương, những giá trị tốt đẹp, kỉ ức đẹp trong lòng đứa cháu

→ Hình ảnh bếp lửa giản dị, đơn sơ mang ý nghĩa trở thành ngọn lửa trong tim ẩn chứa sức sống và niềm hi vọng bất diệt

- Sự yêu thương, trân trọng và biết ơn của người cháu được thể hiện xúc động qua câu thơ: “Ôi kì lạ và thiêng liêng – Bếp lửa!”

Hình ảnh bếp lửa từ thực đã được nâng lên trở thành biểu tượng của ý chí, tình yêu thương

- Khi đi xa, nỗi nhớ về bà và bếp lửa vẫn khôn nguôi trong lòng người cháu

Khổ thơ cuối là lời tự bạch của cháu khi trưởng thành, tác giả làm nổi bật sức mạnh mang tính nguồn cội

Người cháu dù đi xa nhưng vẫn khôn nguôi nhớ về bà, nhớ về bếp lửa, quê hương... đó cũng chính là đạo lý uống nước nhớ nguồn của dân tộc

Bài thơ khép lại bằng câu hỏi tu từ có ý nghĩa mở ra những khắc khoải, thường trực trong lòng người cháu về tình cảm, nỗi nhớ bà và quê hương

3. Kết bài

- HS nêu những cảm nhận của mình về khổ thơ vừa phân tích

- HS nêu khái quát những đặc sắc nghệ thuật, nội dung khổ thơ
- Liên hệ đến hình ảnh người bà, tình cảm bà cháu ở những tác phẩm khác mà em biết